

Số: 767/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 26 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 590/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/8/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1986; Địa chỉ: 1 P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Trần Thị Thu S**, sinh năm 1984; Địa chỉ: 1 P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Thu S cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Tuấn A và bà S cùng có địa chỉ cư trú ở quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2006, quyền số I/P.15 do Ủy ban nhân dân Phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/9/2006 thì ông Tuấn A và bà S là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông Tuấn A và bà S thì hai bên đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa công nhận.

[4] Về con chung: Cả hai khai có 05 con chung tên Nguyễn Phương L - sinh ngày 08/7/2007, Nguyễn Phương N - sinh ngày 19/02/2013, Nguyễn Phương T - sinh ngày 11/11/2014, Nguyễn Phương Q - sinh ngày 26/11/2015 và Nguyễn Phương Bảo C - sinh ngày 05/3/2019. Ly hôn, cả hai thỏa thuận giao các con chung cho bà Trần Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng; Việc cấp dưỡng cho các con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái luật nên Tòa công nhận.

[5] Về tài sản chung: Cả hai khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Tuấn A và bà S chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Thu S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cả hai có 05 con chung tên Nguyễn Phương L - sinh ngày 08/7/2007, Nguyễn Phương N - sinh ngày 19/02/2013, Nguyễn Phương T - sinh ngày 11/11/2014, Nguyễn Phương Q - sinh ngày 26/11/2015 và Nguyễn Phương Bảo C - sinh ngày 05/3/2019. Giao các con chung cho bà Trần Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho các con chung do hai bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Tuấn A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà S cùng gia đình không được cản trở ông Tuấn A trong việc thăm nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về nợ chung: Cả hai khai không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Trần Thị Thu S chịu lệ phí là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng được cân trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng mà ông Tuấn A và bà S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002257 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM  
(để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 119/2006, quyền số I/P.15 ngày 06/9/2006);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Hiếu**